

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Trường

Ông Nguyễn Ngọc Thương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL,  
tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên  
tòa:*** Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vì Thị K Sinh năm 1998

Trú tại: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Ông Hoàng Quốc Việt - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Đinh Tiến T Sinh năm 1994

Trú tại: Khu 6, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2, có địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị K, ông Việt có mặt, anh T vắng mặt lần 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn chị Vì Thị K trình bày tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2020, bản tự khai ngày 08/5/2020, tại phiên hòa giải ngày 13/5/2020 như sau:

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đinh Tiến T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2016. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy, thường xuyên chơi bời, không chăm lo xây dựng gia đình. Tháng 7/2019 anh T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ, cơ sở 2 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*1.2. Về con chung:* Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016, hiện nay con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2. Bị đơn anh Đinh Tiến T trình bày tại bản tự khai ngày 11/5/2020 và tại phiên hòa giải ngày 13/5/2020 như sau:*

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Vì Thị K tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2016, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn không đáng kể, nguyên nhân mâu thuẫn do anh nghiện ma túy nên vợ chồng cãi chửi nhau, tuy nhiên anh vẫn quan tâm, chăm lo cho gia đình. Hiện nay anh đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 11/7/2019 thời gian là 15 tháng. Nay chị K xin ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn, mong muốn hết thời gian cai nghiện vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nên không nhất trí ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Anh T xác định vợ chồng có 01 con chung là Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016, anh T không nhất trí ly hôn, nên không có quan điểm về vấn đề nuôi con chung.

*2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Anh T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Luật sư phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị K: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy không quan tâm chăm lo cho gia đình nên mâu thuẫn đã trầm trọng, anh T hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị K được ly hôn anh T. Về con chung đề nghị giao cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng và chị K tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận.

*3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:*

*3.1. Về thủ tục tố tụng của vụ án:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý cho chị K kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật theo Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3.2. *Về nội dung vụ án:* Chị K và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 28/11/2016. Việc kết hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, về sau thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình đã K bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nguyên nhân là do anh Đinh Tiến T nguyện ma túy, không chăm lo xây dựng gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng của hai anh chị không còn nữa, việc kéo dài tình trạng hôn nhân chỉ để làm phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình Xử cho chị Vi Thị K được ly hôn anh Đinh Tiến T.

*Về con chung:* Anh T và chị K có 01 con chung là cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016. Xét thấy, cháu O hiện đang sống cùng chị K, anh T hiện đang phải đi cai nghiện bắt buộc, nguyện vọng của chị K là được nuôi dưỡng chăm sóc cháu O và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi và điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu O. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016, kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Chị K tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị K và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

*Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Vi Thị K, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Tiến T vắng mặt lần thứ hai (do hiện nay anh T đang anh bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2). Căn cứ theo tinh thần hướng dẫn tại khoản 3 Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012, điểm b tiêu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết 02/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 trường hợp vắng mặt của anh Đinh Tiến T không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo, hợp lệ đối với anh T: Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại các Điều 171,172,173,174,175 và 177 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Tiến T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị K và anh Đinh Tiến T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2016, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Vi Thị K xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy, thường xuyên chơi bời, không chăm lo xây dựng gia đình, hiện nay anh T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 11/7/2019 thời gian là 15 tháng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên cần giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh Đinh Tiến T xác định trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó là những mâu thuẫn không đáng kể, nguyên nhân mâu thuẫn do anh nghiện ma túy nên vợ chồng cãi chửi nhau, tuy nhiên anh vẫn quan tâm, chăm lo cho gia đình mặc dù hiện nay anh đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị K và mong muốn hết thời gian cai nghiện vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nên anh không nhất trí ly hôn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành. Ngày 13/5/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T được đại diện Ủy ban nhân dân xã X và đại diện Hội phụ nữ xã cho biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị K và anh T là do anh T là đối tượng nghiện ma túy, anh T thường xuyên đánh, chửi chị K. Nếu không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc chị K xin ly hôn anh T là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Việc anh T xin đoàn tụ là không có cơ sở vì tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ 2 phía mới hạnh phúc được, do vậy việc anh T xin đoàn tụ chỉ để nhằm kéo dài hôn nhân không thể tồn tại được nữa. Vì vậy nên xử cho chị Vi Thị K được ly hôn anh Đinh Tiến T.

[4] *Về con chung*: Chị K và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016, Chị K có quan điểm sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về vấn đề nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay anh T đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 2 thời gian là 15 tháng, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Do vậy, cần giao cho chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K là phù hợp, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị K.

[5] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị K và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị K được ly hôn anh Đinh Tiến T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Vi Thị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Kim O, sinh ngày 09/12/2016, kể từ khi ly hôn đến khi thành niên. Anh Đinh Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K (do chị K tự nguyện không yêu cầu). Anh Đinh Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị Vi Thị K và anh Đinh Tiến T đều khác định không có, không đề nghị giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Vi Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001394 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Tuấn Anh**

